TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **165**/2019/HS-ST
Ngày 27/11/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Anh Chi.**

Ông **Nguyễn Văn Xuất.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Xuân** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 196/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn L,** sinh năm 1990 tại Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm Đt, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Đinh Thị T; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (đã ly hôn); Con: có 01 con sinh năm 2012; Danh chỉ bản số 373 lập ngày 13/8/2019 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không có tiền sự, tiền án đã được xóa; Tạm giữ, tạm giam: Từ ngày 06/8/2019 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 07h50’ ngày 06/8/2019, tại nhà nghỉ Quang Anh thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện S, Hà Nội. Tổ công tác thuộc Công an huyện Sóc Sơn phối hợp cùng Công an xã Trung Giã, huyện Sóc Sơn, Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính đối với Phòng 18 - Tầng 3 của nhà nghỉ Quang Anh thấy có 03

nam thanh niên đang ngủ là: Nguyễn Trần Xuân Đ(sinh năm 2004, trú tại X, T, S, Hà Nội), Nguyễn Minh T (sinh năm 2002, trú tại: NT, TH, Hà Nội), Nguyễn Văn L (sinh năm 1990, trú tại: Xóm Đ, T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên). Kiểm tra phát hiện và tạm giữ của Nguyễn Văn L:

+ 22 gói nilon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi ma túy; 01 túi nilon bên trong có chứa 50 viên nén màu xanh, bên trên các viên nén có chữ RR. (Tổ công tác đã tiến hành niêm phong theo quy định).

+ 01 chiếc túi màu xanh có chữ "NIKE"; 01 con dao bằng kim loại, dạng dao quắm.

Quá trình điều tra làm rõ: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 02h00' ngày 06/8/2019, L đã mua 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) mua túy loại Ketamine và MDMA (hay còn gọi là "kẹo"). Sau khi mua được ma túy, L để 01 túi nilon, bên trong chứa 50 viên nén màu xanh (là ma túy loại kẹo) tại vị trí L ngủ ở giường bên phải và cất toàn bộ số ma túy (ke) gồm 22 túi nilon vào 01 chiếc túi xách màu xanh, nhãn hiệu Nike để ở góc giường bên trái phòng. Sau đó, L ngủ đến 07h00' sáng 06/8/2019 thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện thu giữ như nêu trên.

Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an thành phố Hà Nội kết luận:

+ Tinh thể trắng bên trong 22 túi nilon có khối lượng 10,188 gam là ma túy loại Ketamine;

+ 50 viên nén hình chữ nhật màu xanh có chữ "RR" có tổng khối lượng 20,008 gam là ma túy loại MDMA.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, L khai mua của một người nam giới tên là G, sống ở khu vực thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Thông qua các mối quan hệ xã hội nên L biết G có ma túy bán và L có tài khoản Zalo của G. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 02h00' ngày 06/8/2019, L đã sử dụng tài khoản mạng xã hội Zalo để gọi cho G trao đổi và đặt vấn đề mua 10.000.000 đồng ma túy, G đồng ý. Khoảng 02h30' cùng ngày, G đi 01 taxi đến nhà nghỉ Quang Anh bán cho L 22 túi nilon chứa ma túy Ketamine và 01 túi nilon chứa 50 viên ma túy kẹo với giá là 10.000.000 đồng. Việc giao dịch diễn ra trót lọt, G nhận tiền rồi đi đâu L không rõ. L nhận số ma túy đem lên phòng ngủ cất giấu và bị Cơ quan công an đến kiểm tra, phát hiện, thu giữ như nêu trên.

Căn cứ lời khai của L, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định lý lịch đối tượng bán ma túy cho L có tên G nêu trên là: Trần Văn G, sinh năm 1991, trú tại: xóm T 1, xã T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan điều tra đã nhiều lần gửi giấy mời, giấy triệu tập nhưng G không đến làm việc. Kết quả xác minh, xác định hiện G không có mặt tại địa phương, G đi

đâu, làm gì chính quyền địa phương và gia đình G đều không biết. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với G trong vụ án này.

Đối với Nguyễn Minh T và Nguyễn Trần Xuân Đ ngủ cùng phòng với L nhưng không biết việc L có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý gì.

Đối với bà Đồng Thị L1 là chủ nhà nghỉ Quang Anh, quá trình làm việc với Cơ quan điều tra đã xuất trình đầy đủ giấy phép kinh doanh và điều kiện kinh doanh dịch vụ nhà nghỉ theo đúng quy định của pháp luật. Bà L1 không biết việc L có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà nghỉ nên Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý.

Về tang vật của vụ án: 02 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của giám định viên và Nguyễn Văn L; 01 chiếc túi màu xanh, có chữ NIKE; 01 con dao quắm bằng kim loại. Chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị can phù hợp với kết quả thu giữ đồ vật, tài liệu, kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 189/CT-VKS ngày 18/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn L khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai tàng trữ 10,188 gam là ma túy loại Ketamine và 20,008 gam là ma túy loại MDMA, với mục đích sử dụng cho cá nhân, không có mục đích bán cho người khác kiếm lời. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Nguyễn Văn L từ 06 đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/8/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định.

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì chứa ma túy đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn L và Giám định viên, 01 chiếc túi màu xanh có chữ "NIKE" và 01 con dao bằng kim loại, dạng dao quắm.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 07 giờ 50 phút ngày 06/8/2019, tại nhà nghỉ Quang Anh thuộc địa phận thôn P, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 10,188 gam ma túy loại Ketamine và 20,008 gam ma túy loại MDMA thì bị Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn kiểm tra, phát hiện bắt giữ. Số ma túy trên, bị cáo khai mua để sử dụng cho cá nhân, không có mục đích bán kiếm lời.

Như vậy, hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật quy định:

"1. Người nào Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

…

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

... ”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma tuý. Hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy còn là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội, tội phạm khác; là một vấn nạn mà xã hội đang lên án và đấu tranh nhằm loại trừ. Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng do thiếu tu dưỡng bản thân, không chấp hành quy định của pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do vậy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Gia đình bị cáo có công với cách mạng (ông nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba, bà nội bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất) nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đây là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo lẽ ra bị cáo phải chịu, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự và lần đầu phạm tội.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng". Xét bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Số ma túy loại Ketamine và ma túy loại MDMA do bị cáo tàng trữ là vật cấm lưu hành; 01 chiếc túi xách màu xanh nhãn hiệu NIKE, 01 con dao quắm bằng kim loại là vật không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn L** phạm tội **"Tàng trữ trái phép chất ma túy".**

Căn cứ vào:

- Điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt: Nguyễn Văn L 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/8/2019.

Tịch thu tiêu hủy: 02 phong bì chứa ma túy đã niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn L và Giám định viên, 01 chiếc túi màu xanh có chữ "NIKE" và 01 con dao bằng kim loại, dạng dao quắm, kích thước dài 40cm, bản rộng nhất 5,8cm.

Vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn, tình trạng như Biên bản bàn giao vật chứng ngày 21/11/2019 giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Sóc Sơn.
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn.
- Công an huyện Sóc Sơn.
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo .
- Đương sự.
- Lưu HS, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Duy Khoa